
Bản án số: 06/2019/DS-ST
Ngày: 10-10-2019
V/v “*Tranh chấp hợp đồng
dân sự kiện đòi tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PĂH - TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hòa
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Lan
2. Bà Hoàng Thị Hải
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Huỳnh Nữ Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, Gia Lai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh, Gia Lai tham gia phiên tòa:* Bà Tô Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2019, tại Toà án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2018/TLST-DS, ngày 10/12/2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự kiện đòi tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST- DS ngày 24 tháng 7 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2019/QĐST-DS, ngày 22 tháng 8 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2019/QĐST-DS, ngày 17 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Ngọc V, sinh năm 1969
Địa chỉ: Thôn 1, xã I, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Duy V1, sinh năm 1981
Bà Bùi Thị D, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn 1, xã I, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 05/12/2018, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn ông Lê Ngọc V trình bày:

Ông Nguyễn Duy V1 và bà Bùi Thị D là hàng xóm, nên vào ngày 23/11/2014 (Âm lịch) ông V1 bà D có vay của ông số tiền là 70.000.000 đồng để giải quyết công việc gia đình. Hai bên thỏa thuận lãi suất là 3 phẩy, tương đương là 2.100.000 đồng/tháng, hẹn đến cuối năm 2015 sẽ trả đủ cả gốc và lãi số tiền trên. Đến ngày 17/12/2014 (Âm lịch) ông V1 bà D lại tiếp tục vay thêm số tiền là 50.000.000 đồng, cũng với lãi suất là 3 phẩy, tương đương là 1.500.000đ/tháng. Số tiền trên ông V1 bà

D cũng hẹn đến cuối năm 2015 sẽ trả đầy đủ cả gốc và lãi cùng với số tiền 70.000.000 đồng đã vay trước đó. Đến hẹn, ông đã nhiều lần chủ động liên lạc với ông V1 bà D để yêu cầu trả nợ nhưng ông V1 bà D khất hẹn nhiều lần mà vẫn chưa trả cho ông một đồng nào và còn tìm cách né tránh. Vì vậy ông làm đơn khởi kiện yêu cầu ông V1 bà D phải trả cho ông số tiền gốc đã vay là 120.000.000 đồng.

Về lãi suất: Ông không yêu cầu tính lãi suất của số tiền trên.

Ngoài ra, ông không có yêu cầu gì thêm.

- *Đối với bị đơn ông Nguyễn Duy V1 và bà Bùi Thị D:* Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên hòa giải, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo về việc nêu ý kiến đối với phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng ông V1 bà D không đến Tòa án để làm việc, không cung cấp cho Tòa án văn bản để trình bày quan điểm ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn ông Nguyễn Duy V và bà Bùi Thị D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 474 của Bộ luật dân sự 2005. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông V, buộc ông V1 bà D phải trả cho ông V số tiền gốc là 120.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn ông Nguyễn Duy V1 và bà Bùi Thị D tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Vì vậy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

Căn cứ tài liệu chứng cứ là giấy vay tiền bản gốc do nguyên đơn cung cấp thì thấy rằng: Ông Nguyễn Duy V1 và bà Bùi Thị D có vay của ông Lê Ngọc V hai lần tiền, cụ thể: Lần 1 vào ngày 23/11/2014 (âm lịch) vay 70.000.000 đồng, lần 2 vào ngày 17/12/2014 (âm lịch) vay 50.000.000 đồng, tổng cộng là 120.000.000 đồng, cả 2

lần vay tiền hai bên thỏa thuận lãi suất là 3 phẩy, thời hạn trả nợ là cuối năm 2015 trả cả gốc và lãi, giấy này do ông V1 và bà D viết có ký và ghi họ tên.

Xét việc vay tài sản nêu trên là hợp đồng dân sự được giao kết hợp pháp, nên phát sinh hiệu lực, các bên có nghĩa vụ thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản đã cam kết. Nhưng ông V1 và bà D vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay, nên việc khởi kiện của ông V đối với số tiền nợ gốc là 120.000.000 đồng là có căn cứ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông V1 và bà D không đến Tòa án để làm việc, không cung cấp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến cũng như các chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình. Như vậy, căn cứ Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự thì ông V1 và bà D đã từ bỏ quyền chứng minh của mình đối với vụ án và không phản đối những tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn giao nộp cho Tòa án. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về lãi suất: Ông V không yêu cầu ông V1 và bà D phải trả tiền lãi suất, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- Lệ phí thủ tục đăng thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú là: 3.044.000đ (*ba triệu không trăm bốn mươi bốn nghìn đồng*), ông V tự nguyện chịu (đã nộp xong) nên không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; 91; 173; 147; 149; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 471; 474; 478 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 688 Bộ luật dân sự 2015.

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Ngọc V. Buộc ông Nguyễn Duy V1 và bà Bùi Thị D phải có nghĩa vụ trả cho ông Lê Ngọc V số tiền là: 120.000.000đ (*một trăm hai mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Duy V1 và bà Bùi Thị D phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 6.000.000đ (*sáu triệu đồng*). Trả lại cho ông Lê Ngọc V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000đ (*ba triệu đồng*) theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số: 0002576, ngày 06/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND h. Chư Păh;
- THADS h. Chư Păh;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Thị Hòa